

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST

Ngày: 12.3. 2019.

V/v tranh chấp “*Hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công

2. Ông Trịnh Văn Bé

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C – tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 454/2018/TLST- DS ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn G, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Anh Trần Văn G ủy quyền cho anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1983 (Có mặt).

Theo văn bản ủy quyền ngày 28.12.2018.

Địa chỉ: Số 477A/24 khóm B, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị P1, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn anh Trần Văn G ủy quyền cho anh Nguyễn Văn P trình bày: Vào ngày 16.3.2016 bà P1 có đến nhà anh G vay số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) để làm vốn mua bán, không hẹn thời gian trả, hai bên không thỏa lãi suất, giữa anh G, bà P1 có làm biên nhận với nhau. Đến nay bà P1 vẫn không thanh toán vốn cho anh G. Nay anh G yêu cầu bà P1 có nghĩa vụ trả cho anh số tiền vốn vay 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 16.3.2016 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bà Võ Thị P1 đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng bà không đến và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án xem xét. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn anh Trần Văn G khởi kiện bị đơn bà Võ Thị P1 có nơi cư trú tại ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Võ Thị P1 được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228, 238 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P1.

[2]. Ngày 16/3/2016, bà P1 có vay số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) của anh G, hai bên có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay để làm vốn mua bán. Xét thấy, hợp đồng trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp. Do bà P1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên bà P1 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho anh G. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471, 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh G, buộc bà P1 có nghĩa vụ trả cho anh G số tiền nợ gốc 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 16/3/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm (12/3/2019) là 12.273.750 đồng (Mười hai triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Tổng cộng là 57.273.750 đồng (Năm mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Võ Thị P1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228, 235, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn G.

- Buộc bà Võ Thị P1 có nghĩa vụ trả cho anh Trần Văn G số tiền vốn vay 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi là 12.273.750 đồng (Mười hai triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 57.273.750 đồng (Năm mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị P1 phải chịu án phí dân sự là 2.863.687 đồng (Hai triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm tám mươi bảy đồng).

- Anh Trần Văn G được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.125.000 đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000482 ngày 24.12.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn